

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-ST

Ngày: 29-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Báu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Ngọc Kim

Ông Bùi Kim Hiếu

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/HSST ngày 16/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Trần Trung S, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1992 tại Hà Tĩnh. Nơi ĐKNKTT: Thôn V, xã X, huyện N, Hà Tĩnh. Chỗ ở: Đường A, phường M, quận T, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp Sinh viên; trình độ văn hoá (học vắn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy V, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1952 hiện ở tại Thôn L, xã X, huyện N, Hà Tĩnh; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự không; bị bắt, tạm giam ngày 23/9/2017. Có mặt.

2/ Trần Đình C, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1992 tại Hà Tĩnh. Nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã X, huyện N, Hà Tĩnh. Chỗ ở: Chung cư B, khu phố D, xã L, huyện T, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp nhân viên tiếp thị; trình độ văn hoá (học vắn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh K, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1966 hiện ở tại xã L, huyện X, huyện N, Hà Tĩnh; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự không; bị bắt, tạm giam ngày 23/9/2017. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Hoàng Ngọc Liệu, Luật sư Văn phòng Luật sư Hoàng Ngọc Liệu, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng bào chữa cho Trần Trung S và Trần Đình C. Có mặt.

- *Bị hại:*

1/ Anh Võ Hoàng A, SN 1977

Trú tại: Đường B, Phường B, thành phố Đ. Vắng mặt.

2/ Anh Phạm Trần Tài T, SN 1988

Trú tại: Đường T, Phường A, thành phố Đ. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1971

Trú tại: Đường L, Phường C, thành phố Đ. Vắng mặt.

2/ Chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm: 1994,

Trú tại: Đường L, Phường E, thành phố Đ. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Hoàng Nguyễn Trường S, sinh năm: 1993,

Trú tại: Đường N, Phường A, thành phố Đ. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung S, Trần Đình C, Trần Trung H là bạn cùng quê xã X, huyện N, Hà Tĩnh vào TP. Hồ Chí Minh sinh sống. Tại đây S, C, H rủ nhau lên TP.Đ lừa đảo chiếm đoạt tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Khoảng 11h00 ngày 17/9/2017, H và S hẹn gặp nhau tại quán cà phê thuộc quận T, TP. Hồ Chí Minh. Tại đây, H rủ S đi TP. Đ sử dụng giấy tờ tùy thân của người khác lừa thuê xe máy rồi chiếm đoạt mang về TP. Hồ Chí Minh bán lấy tiền chia nhau, lúc này S chưa đồng ý và nói muốn suy nghĩ thêm. Khoảng 17h00 ngày 18/9/2017 H điện thoại hỏi S có đồng ý lên TP. Đ chiếm đoạt xe máy của người khác như H đã rủ trước đó không thì S đồng ý. Sau đó, S gọi điện thoại cho C nhờ C chở S xuống quận T gặp H. Khoảng 13h00 ngày 19/9/2017, H, S, C gặp nhau tại quán T thuộc quận T, TP. Hồ Chí Minh. Tại đây, H bàn bạc và rủ S, C lên TP.Đ lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, cụ thể: H lấy ra 01 CMND và 01 GPLX cùng mang tên Nguyễn Đăng K cho S và C xem, H nói hình ảnh trong các giấy tờ này giống mặt của S, nên H và S sẽ đi TP. Đ sử dụng CMND và GPLX này để lừa thuê xe máy của người khác rồi chiếm đoạt mang về TP. Hồ Chí Minh đưa cho C đem đi cửa khẩu Mộc Bài, Tây Ninh bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, S và C đồng ý. Sau khi S học thuộc các thông tin trong CMND và GPLX mang tên Nguyễn Đăng K, H và S đón xe khách từ TP. Hồ Chí Minh đi TP.Đ.

Khoảng 0h00 ngày 20/9/2017, H và S đến TP.Đ thuê phòng số 104, khách sạn B đường T, Phường A, TP.Đ để ngủ. Khoảng 07h00 ngày 20/9/2017, H lên mạng Internet tìm số điện thoại của các cơ sở cho thuê xe máy trên địa bàn TP.Đ

và liên hệ được với anh Võ Hoàng Anh, qua điện thoại H và anh A thỏa thuận: H thuê của anh A 01 chiếc xe máy hiệu Exciter thời hạn 01 ngày, giá thuê 200.000đ. Sau khi thỏa thuận xong, anh A nói nhân viên là Hoàng Nguyễn Trường S mang 01 chiếc xe máy hiệu Exciter màu xanh-trắng biển số 49F1-161.57 đến khách sạn B gọi điện nói H xuống làm thủ tục giao nhận xe máy. Lúc này H lấy ra 01 CMND, 01 GPLX tên Nguyễn Đăng K và số tiền thuê xe 200.000đ đưa cho S, nói S xuống gặp người để giao nhận xe máy, S cầm CMND và GPLX nói trên cùng 200.000đ mang xuống đưa cho anh S. Sau khi kiểm tra anh S tin tưởng các giấy tờ này là của S nên nhận các giấy tờ này cùng số tiền 200.000đ và giao chìa khóa và chiếc xe máy hiệu Exciter màu xanh-trắng biển số 49F1-161.57 cho S. Sau khi đã chiếm đoạt được chiếc xe máy này, H và S thanh toán tiền phòng khách sạn rồi chạy chiếc xe máy vừa chiếm đoạt về TP. Hồ Chí Minh. Khoảng 15h30 cùng ngày, H và S gọi điện thoại hẹn gặp C tại bến xe trường Đại học N, quận T, TP. Hồ Chí Minh. Tại đây, H giao chiếc xe máy hiệu Exciter màu xanh-trắng biển số 49F1-161.57 cho C, sau đó C và S mang chiếc xe máy này tới cửa khẩu Mộc Bài, Tây Ninh tìm chỗ tiêu thụ, tuy nhiên C và S chưa bán được xe máy thì bị Bộ đội biên phòng cửa khẩu Mộc Bài phát hiện bắt giữ cùng tang vật, giao cho cơ quan CSĐT Công an TP. Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ: 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh-trắng biển số 49F1-161.57; 01 điện thoại di động hiệu HTC màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Mobell S30 màu đen; 01 CMND và 01 GPLX mang tên Nguyễn Đăng K.

Quá trình điều tra còn xác định: Trần Trung S, Trần Trung H còn thực hiện 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại thành phố Đ, cụ thể như sau:

Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh-trắng biển số 49F1-161.57 của anh Võ Hoàng Anh, H điều khiển xe máy này chở S về TP. Hồ Chí Minh tiêu thụ, tuy nhiên do S quên 01 sim điện thoại tại phòng khách sạn nên H chở S quay lại để lấy sim điện thoại. Khi tới khách sạn B ở đường T, Phường A, TP. Đ, S lên phòng lấy sim điện thoại, còn H đến quầy lễ tân lừa chị Phạm Thị Hồng N là nhân viên lễ tân của khách sạn nói muốn thuê 01 xe máy của khách sạn để đi chơi, chị N gọi điện thoại cho anh Phạm Trần Tài T là quản lý khách sạn B và là chủ quản lý chiếc xe máy hiệu Wave S màu đỏ-xám-đen biển số 49B1-231.60 nói việc H muốn thuê xe máy thì anh T đồng ý. Lúc này S lên phòng tìm được sim điện thoại và đi xuống quầy lễ tân thấy H đang hỏi thuê xe như vậy, S nhận thức được H đang lừa thuê xe máy mang về TP. Hồ Chí Minh tiêu thụ nên S ra ngoài đứng chờ H. Sau khi thỏa thuận với chị N để thuê chiếc xe máy hiệu Wave S màu đỏ-xám-đen biển số 49B1-231.60 trong thời hạn 01 ngày, giá thuê 110.000đ/ngày, H đưa 01 CMND và 01 GPLX mang tên Lương Văn L cho chị N, chị N kiểm tra tin tưởng các giấy tờ này là

của H nên nhận các giấy tờ này cùng số tiền 110.000đ và giao chiếc xe máy hiệu Wave S màu đỏ-xám-đen biển số 49B1-231.60 và chìa khóa xe cho H. Sau đó, H điều khiển chiếc xe Wave S, S điều khiển chiếc xe Yamaha Exciter biển số 49F1-161.57 cùng chạy về TP Hồ Chí Minh. Đối với chiếc xe máy hiệu Wave S màu đỏ-xám-đen biển số 49B1-231.60, H sử dụng làm phương tiện đi lại, sau đó đã bỏ trốn cùng chiếc xe này.

Tang vật thu giữ: 01 CMND và 01 GPLX mang tên Lương Văn L.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận:

- Chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh-trắng biển số 49F1-161.57, có giá trị 18.900.000đ. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh A, anh A không có yêu cầu gì thêm.

- Chiếc xe Wave S màu đỏ-xám-đen biển số 49B1-231.60 có giá trị 5.790.000đ do không thu hồi được tài sản, anh T yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000đ

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì các kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 15/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Trần Trung S, Trần Đình C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trung S khai nhận: ngày 20/9/2017 bị cáo tham gia chiếm đoạt được chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh-trắng biển số 49F1-161.57. Riêng chiếc xe máy hiệu Wave S màu đỏ-xám-đen biển số 49B1-231.60 bị cáo công nhận lời khai tại cơ quan điều tra nhưng không thừa nhận đã cùng tham gia chiếm đoạt. Bị cáo Trần Đình C khai nhận: Bị cáo tham gia bàn bạc để H và S đi Đ sử dụng 01 CMND và GPLX cùng mang tên Nguyễn Đăng K để lừa thuê xe máy của người khác rồi chiếm đoạt mang về TP. Hồ Chí Minh đưa cho C đem đi cửa khẩu Mộc Bài, Tây Ninh bán lấy tiền chia nhau tiêu xài nên H giao chiếc xe máy hiệu Exciter màu xanh-trắng biển số 49F1-161.57 cho C, sau đó C và S mang chiếc xe máy này tới cửa khẩu Mộc Bài, Tây Ninh tìm chỗ tiêu thụ thì bị lực lượng Bộ đội biên phòng cửa khẩu Mộc Bài phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Trung S, Trần Đình C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Hành vi của các bị cáo Trần Trung S, Trần Đình C có đủ các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do đó, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ

nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 139; khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trần Trung S từ 18 tháng đến 24 tháng tù; áp dụng khoản 1 điều 139; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46, ; Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trần Đình C từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Phần bồi thường: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản và trả lại cho người bị hại là anh Võ Hoàng A chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh-trắng biển số 49F1-161.57, tại phiên tòa người bị hại anh A vắng mặt, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Đối với Chiếc xe Wave S Do không thu hồi được tài sản nên buộc bị cáo S bồi thường cho anh T theo kết quả định giá là 5.790.000đ.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo: cho rằng bị cáo S không tham gia chiếm đoạt Chiếc xe Wave S mà do H chiếm đoạt, S không biết và khi bàn bạc để đi chiếm đoạt thì chỉ có đưa ra 01 bộ hồ sơ để đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên bị cáo S không phải chịu trách nhiệm về hành vi chiếm đoạt Chiếc xe Wave S. Về các tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo không có tranh luận, bổ sung ý kiến của người bào chữa và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Trung S: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc dùng CMND, GPLX giả để chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo *Trần Trung S* tham gia chiếm đoạt chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh-trắng biển số 49F1-161.57 trị giá 18.900.000đ và chiếc xe máy hiệu Wave S màu đỏ-xám-đen biển số 49B1-231.60 giá trị 5.790.000đ với mục đích để bán lấy tiền chia nhau sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở

địa phương. Bị cáo S không thừa nhận đã tham gia chiếm đoạt chiếc xe máy hiệu Wave S màu đỏ-xám-đen biển số 49B1-231.60. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án, khi H thuê chiếc xe máy hiệu Wave S thì S nhận thức được H đang lừa để thuê xe máy đem về TP. Hồ Chí Minh tiêu thụ và sau khi lừa thuê được xe máy hiệu Wave S thì H không điều khiển xe Yamaha Exciter mà giao cho S điều khiển còn H điều khiển chiếc xe máy hiệu Wave S mới chiếm đoạt được cùng đi về TP Hồ Chí Minh tiêu thụ. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo *Trần Trung S* đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nên áp dụng điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đình C: Bị cáo cũng là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc dùng CMND, GPLX giả để chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Trần Đình C tham gia chiếm đoạt chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh-trắng biển số 49F1-161.57 trị giá 18.900.000đ với mục đích để bán lấy tiền chia nhau sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Đình C đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nên áp dụng điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt đối với các bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Trung S, Trần Đình C chỉ là đồng phạm giản đơn và không vi phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng nào tại điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 nên bị cáo Trần Trung S, Trần Đình C chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 như Cáo trạng và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: bị cáo Trần Trung S có cha là Trần Duy V được tặng bằng khen “Đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước”, bị cáo

Trần Đình C có ông bà nội là Trần Q, Lê Thị T được tặng bằng khen “Đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước”, ông bà ngoại là Hoàng P, Trần Thị Ủ được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì “Đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước”, có cha là Trần Minh K được tặng bằng khen “Đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc, nên áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Bị cáo Trần Đình C Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra và tại phiên bị cáo đã thành khẩn khai báo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Trần Trung S phạm tội nhiều lần, nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra Trần Đình C khai nhận vào khoảng tháng 3/2017, C đã cùng Trần Trung H mang 01 chiếc xe máy hiệu Sirius màu đỏ, không rõ biển số lên cửa khẩu Mộc Bài, Tây Ninh tiêu thụ, C được H chia cho 1.000.000đ, C đã tiêu xài hết số tiền này, tuy nhiên hiện H bỏ trốn chưa bắt được, không xác định được người bị hại và giá trị tài sản bị chiếm đoạt, nên cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ tách ra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật cần cách ly bị cáo S, bị cáo C ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và răn đe.

Trong vụ án này có Trần Trung H cùng tham gia thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản cùng các bị cáo Trần Trung S, Trần Đình C, tuy nhiên sau khi phạm tội Trần Trung H đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã ra lệnh truy nã và quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với Trần Trung H, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản của người bị hại bị chiếm đoạt quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ Chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh-trắng biển số 49F1-161.57. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh A, anh A không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét để giải quyết. Chiếc xe Wave S do không thu hồi được tài sản anh T yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000đ bị cáo không đồng ý bồi thường, Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng anh T vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu anh T có yêu cầu thì có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

Về xử lý vật chứng: Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có:

01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh-trắng biển số 49F1-161.57 đã trả lại cho chủ sở hữu anh A nên không đề cập;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu HTC màu trắng thu giữ của bị cáo S; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Mobell S30 màu đen thu giữ của bị cáo C, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo.

01 CMND và 01 GPLX mang tên Nguyễn Đăng K, 01 CMND và 01 GPLX mang tên Lương Văn L là các giấy tờ mà các bị cáo dùng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hiện nay Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ đang tiếp tục tạm giữ để tiếp tục điều tra nên không xem xét.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Trung S, Trần Đình C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 139, Điều 33 và khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2017.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 139 Điều 33 và điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình C 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2017.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Trả lại cho bị cáo Trần Đình C: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Mobell S30 màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Trung S: 01 điện thoại di động hiệu HTC màu trắng.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2018 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

Căn cứ vào khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Trung S và bị cáo Trần Đình C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh LD (2);
- VKS TP Đ;
- Công an TP Đ;
- THA Đ;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có QLNV liên quan
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Báu

